

Bản án số: 04/2023/HS-ST
Ngày: 05/01/2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH LONG, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Quốc Tuấn**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Huỳnh Thị Chi.**
2. Bà **Nguyễn Thị Thanh Thảo.**

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Hoàng Khôi - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long
tham gia phiên tòa: Ông Võ Hoài Phương - Kiểm sát viên.**

Ngày 05 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long tiến hành xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 94/2022/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/2022/QĐXXST-HS, ngày 19 tháng 12 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. **Bị cáo thứ nhất: Phan Văn T** (*Tên gọi khác: T đại úy*), sinh năm 1987 tại Đồng Tháp; cư trú: Tổ B, ấp B, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn L, sinh năm 1960 và bà Vũ Thị Ngọc T1, sinh năm 1960; vợ: Nguyễn Trúc G, sinh 1995 (*Đã ly hôn*), vợ đang chung sống: Lê Thị Kiều Nỹ T2, sinh năm 1989, có 02 con (*Con lớn sinh 2010, con nhỏ sinh năm 2019*); tiền án: Không; tiền sự: Ngày 11/5/2021, bị Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C, tỉnh Tiền Giang phạt hành chính số tiền 3.000.000 đồng về hành vi không giao nộp vũ khí và ngày 12/10/2018, bị Công an huyện C, tỉnh Tiền Giang phạt hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi gây rối trật tự công cộng; nhân thân: Ngày 28/10/2005, bị Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, Ngày 25/8/2006 bị Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 04 năm tù về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”, ngày 22/7/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xử phạt 04 năm tù về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*”, ngày 12/7/2020 bị Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh T phạt 2.500.000 đồng về hành vi tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy và ngày 09/8/2021 bị Ủy ban nhân dân xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang áp dụng hình thức cai nghiện tại cộng đồng.

Bị bắt tạm giữ - tạm giam từ ngày 28/9/2022 đến nay, được trích xuất dẫn giải đến phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư **Trần Minh Hoan H** - Trưởng văn phòng L5, thuộc đoàn Luật sư tỉnh Vĩnh Long.

2. Bị cáo thứ hai: **Nguyễn Thanh H1**, sinh năm 1993 tại Tiền Giang; cư trú: Ấp A, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn văn L1, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1972; vợ: Nguyễn Thúy L2, sinh năm 1996; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 28/11/2011, bị Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang xử phạt 03 năm tù cho hưởng án treo - thời gian thử thách là 05 năm về tội “*Vi phạm qui định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*”, ngày 16/12/2014 bị Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xử phạt 04 năm tù về tội “*Cướp giật tài sản*” và tổng hợp hình phạt 03 năm tù cho hưởng án treo buộc bị cáo chấp hành chung hình phạt là 07 năm, đến ngày 09/10/2019 chấp hành án xong, ngày 07/10/2020 bị Công an huyện C, tỉnh Tiền Giang phạt số tiền 750.000 đồng về hành vi gây rối trật tự công cộng.

Bị bắt tạm giữ - tạm giam từ ngày 02/10/2022 đến nay, được trích xuất dẫn giải đến phiên tòa.

* *Người làm chứng*:

+ **Lê Hoàng P**, sinh năm 1998; cư trú: Số D, tổ B, khu B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Tiền Giang (*Vắng mặt*).

+ **Trương Thanh L3**, sinh năm 1997; cư trú: Số A, khóm A, phường C, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long (*Vắng mặt*).

+ **Trương Minh T3**, sinh năm 1992; cư trú: Ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang (*Vắng mặt*).

+ **Bùi Minh T4**, sinh năm 1990; cư trú: Số D, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang (*Vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 8 năm 2022, Phan Văn T sử dụng tài khoản Facebook “*Thọ đại úy*” truy cập trang Facebook dạo kiếm (*không nhớ tên cụ thể*), đặt mua 01 (*Một*) khẩu súng Rulo có 06 (*Sáu*) viên đạn với giá 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*), bên bán hứa cho thêm 10 (*Mười*) viên đạn, 01 (*Một*) thanh kiếm N và 01 khóa tay số 8. Qua ngày hôm sau có người gọi điện cho T hẹn giao hàng tại cầu C, thuộc huyện C, tỉnh Tiền Giang. Sau đó, T đến điểm hẹn thì gặp một người thanh niên (*Không rõ họ tên, địa chỉ*), T nhận hàng và trả tiền cho người này. Sau khi nhận hàng xong T đem về nhà trọ tại ấp A, xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang để kiểm tra, sau đó T để số đồ vật trên vào 02 bịch nylon, lấy áo mưa quấn lại rồi đem qua bãi cát kế bên nhà trọ chôn xuống cát cất giấu.

Khoảng 02 giờ ngày 17/8/2022, T đi hát karaoke ở quán 79 tại xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang, trên đường về phát hiện túi vải màu đen nằm trên cầu S, T dừng xe lại lượm túi vải mang về nhà trọ, khi mở ra xem thì thấy có 01 (Một) khẩu súng K59 nên đem cất giấu ở bãi cát kế bên nhà trọ chung với khẩu súng Rulo nêu trên.

Đến khoảng đầu tháng 9 năm 2022, Nguyễn Thanh H1 sử dụng Facebook tên Nguyễn Thanh H1 truy cập trang Facebook rao bán súng (*Không nhớ tên cụ thể*) đặt mua 01 khẩu súng Rulo và 06 viên đạn với số tiền 2.400.000 đồng (*Hai triệu bốn trăm nghìn đồng*). Sau đó, H1 nhận được khẩu súng Rulo và 06 viên đạn qua dịch vụ vận tải hàng hóa (*Không rõ nơi cung cấp dịch vụ và họ tên, địa chỉ của người giao hàng*). Sau khi nhận các đồ vật trên, H1 đem cất giấu dưới dạ cầu P, phía T đi M.

Ngày 19/9/2022, Phan Văn T cùng Lê Hoàng P đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Tiền Giang thăm bệnh. Lúc này Trương Thanh L3 điện thoại nhờ T qua Vĩnh Long nói chuyện dàn xếp mâu thuẫn giúp L3. T hỏi L3 có cần đem đồ gì không thì L3 nói không cần mang đồ, chỉ qua để nói chuyện. Sau đó, T điện thoại rủ Nguyễn Thanh H1 (*T và H1 quen biết do cùng chấp hành án tại Trại giam M, Tiền Giang*) cùng qua Vĩnh Long với T để dàn xếp mâu thuẫn giúp L3. H1 đồng ý rồi đến dạ cầu P lấy khẩu súng R và 06 viên đạn đã mua trước đó cất vào túi quần, mục đích mang theo để phòng thân. Một lúc sau, T điều khiển xe ô tô 04 chỗ chở theo P đến đón H1 ở gần Trạm thu phí C, Tiền Giang và điều khiển xe về nhà của T tại xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Khi đến nhà, T điện thoại cho Bùi Minh T4 hỏi thuê xe ô tô 07 chỗ để đi qua Vĩnh Long, T4 đồng ý và điện thoại cho Trương Minh T3 cung cấp số điện thoại của T để liên lạc và điều khiển xe ô tô 07 chỗ, biển số 63A-088.26 đến đón T. Một lúc sau thì T3 điều khiển xe ô tô 07 chỗ, biển số 63A-088.26 đến nhà của T, lúc này T mang 01 (Một) thanh kiếm dài khoảng 75cm để bên dưới chỗ để chân ở hàng ghế thứ hai trên xe ô tô rồi kêu P, H1 lên xe trước, còn T vào trong nhà lấy cái túi xách bằng vải màu đen có quai rồi đeo chéo trước ngực, bên trong túi xách có 01 khẩu súng K59, 01 khẩu súng Rulo có 06 viên đạn, 01 khóa tay số 8 và 02 bịch đạn (*01 bịch có 02 viên đạn và 01 bịch có 08 viên đạn*) do T cất giấu trước đó. Khi lên xe T ngồi ghế trước ngang ghế tài xế, H1 ngồi ở hàng ghế thứ hai sau lưng tài xế, P ngồi ở giữa hàng ghế thứ hai. Trên đường qua Vĩnh Long, T lấy 01 viên đạn trong túi xách ra lên Google tra cứu thì biết là đạn quân dụng sử dụng cho súng K59.

Khi đến quán C1 thuộc xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang, T kêu dừng xe lại đón Nguyễn Thanh H2. Khi lên xe H2 và T5 ngồi ở hàng ghế sau cùng. Khi đến cầu M, T tiếp tục kêu dừng xe lại đón Lê Bảo T6, T6 lên xe ngồi ở hàng ghế thứ hai sau lưng T.

Khi đến vòng xoay thành phố V, T điện thoại cho Trương Thanh L3 đến đón và L3 dẫn cả nhóm đến quán A tại địa chỉ: Số G, đường M, Phường C, thành phố V để nhậu. Khi đến nơi, Hoàng chờ mọi người xuống xe hết rồi lấy khẩu súng R trong túi quần ra cất giấu dưới tấm thảm để chân trong xe bên phải của H1 rồi cùng mọi người vào quán nhậu. Khoảng 30 phút sau, L3 rủ cả nhóm đến quán B 139 tại địa chỉ: Số C, đường T, phường D, thành phố V để nhậu tiếp thì cả nhóm đồng ý. Lúc này, T và H1 đi bằng xe ô tô đến quán B, những người còn lại đi bằng xe mô tô do bạn của L3 chở. Khi đến nơi, T lấy khẩu súng K59 dắt vào lưng quần mang vào

trong quán, còn túi xách T để phía dưới chỗ để chân của T ngồi. Khi vào trong quán được khoảng 15 phút thì khẩu súng K59 của T dắt ở lưng quần bị tụt, do T không mang dây nịch thắt lưng nên T đưa khẩu súng K59 cho H1 mang ra xe ô tô 07 chỗ biển số 63A-088.26 cất giấu.

Khoảng 21 giờ cùng ngày, Công an phường D, thành phố V tiến hành làm nhiệm vụ tuần tra, khi đến trước cửa quán B thì phát hiện trong xe ô tô 07 chỗ, biển số 63A-088.26 có 01 thanh kiếm nên yêu cầu anh T3 điều khiển xe về trụ sở Công an phường D để kiểm tra. Do thấy lực lượng Công an kiểm tra xe ô tô biển số 63A-088.26, sợ bị phát hiện trên xe có cất giấu súng và đạn quân dụng nên T thuê xe honda G1, còn H1 thuê xe taxi đi về nhà.

Qua kiểm tra xe ô tô 07 chỗ, biển số 63A-088.26, lực lượng Công an phát hiện tại vị trí dưới chân ghế bên phải của hàng ghế thứ nhất có 01 túi vải, bên trong có 01 khẩu súng màu đen có số 21THO1852, bên trong có 06 viên đạn; 01 túi nylon chứa có 08 viên đạn; 01 túi nylon chứa 02 viên đạn; 01 còng số 8. Tại vị trí nằm trên ghế bên trái của hàng ghế thứ hai có cây kiếm bằng kim loại dài 75cm, lưỡi dài 51cm, cán dài 24cm. Tại vị trí nằm dưới miếng lót chân ghế bên phải của hàng ghế thứ hai có 01 khẩu súng màu đen có số 21THO18179 bên trong có 06 viên đạn; 01 khẩu súng bằng kim loại dạng súng K59. Ngoài ra, bên trong xe còn phát hiện 01 áo khoác jean màu đen, bên trong có 01 viên đạn; 01 áo khoác jean màu xanh. Lực lượng Công an tiến hành tạm giữ toàn bộ số đồ vật nêu trên và chuyển toàn bộ hồ sơ đến Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh V để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Cơ quan điều tra, Phan Văn T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên, T không nhớ tên trang Facebook và họ tên, địa chỉ của người bán khẩu súng R cho T. Ngày 19/9/2022, T tự mang 02 khẩu súng nêu trên qua Vĩnh Long, mục đích để phòng thân thì bị lực lượng Công an phát hiện, thu giữ. Việc mua và cất giấu 02 khẩu súng trên do T thực hiện một mình, không cho ai khác biết và chưa sử dụng lần nào. Khi vào quán B thì khẩu K59 Thọ dắt trong lưng quần bị tuột nên có nhờ Nguyễn Thanh H1 đem súng ra xe cất giấu dùm.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Thanh H1 thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên, H1 không nhớ tên trang Facebook và họ tên, địa chỉ của người bán và người giao súng cho H1. Ngày 19/9/2022, Hoàng tự mang khẩu súng Rulo nêu trên qua Vĩnh Long, mục đích để phòng thân thì bị lực lượng Công an phát hiện, thu giữ. Từ khi mua được khẩu súng Rulo, H1 cất giấu một mình, không cho ai biết và chưa sử dụng lần nào. Khi vào quán B thì T có đưa cho H1 01 khẩu súng K9 để đem ra xe ô tô biển số 63A-088.26 để cất giấu.

Tại bản Kết luận giám định số 5272/KL-KTHS ngày 26/9/2022 của Phân viện Khoa học Kỹ thuật hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- 01 (Một) khẩu súng ngắn gửi giám định (ký hiệu A) là súng quân dụng Makarov (K59), cỡ nòng 9mm, số hiệu nguyên thủy ОГ 5309...88; súng sử dụng để bắn được với loại đạn cơ (9x18)mm và (9x19)mm.

- 02 (Hai) khẩu súng dạng ổ quay gửi giám định (ký hiệu A1 và A2) là súng chế tạo thủ công để bắn đạn (5,6x15,6)mm, 02 (Hai) khẩu súng nêu trên thuộc nhóm vũ khí quân dụng.

- 07 (Bảy) viên đạn gửi giám định (Ký hiệu A3) là đạn quân dụng chưa bắn, trong đó 06 viên đít đạn ký hiệu AP15 9MN LUGER là đạn cơ (9x19)mm và 01 viên đít đạn ký hiệu 21 49 là đạn (9x18)mm, 02 (hai) loại đạn này sử dụng để bắn được cho một số loại súng cơ nòng 9mm như: K59, CZ83, P63...

- 22 (Hai mươi hai) viên đạn giám định (ký hiệu A4) là đạn thể thao chưa bắn cỡ (5,6x15,6)mm. Loại đạn này thường sử dụng để bắn cho một số loại súng cỡ nòng 5,6mm như: Súng ám sát hình bút, TOZ8, K55... và 02 khẩu súng ổ quay gửi giám định (ký hiệu A1 và A2).

- Tiến hành bắn thực nghiệm 03 khẩu súng (ký hiệu A, A1 và A2) với 02/29 viên đạn cỡ (5,6x15,6)mm gửi giám định và 01/29 viên đạn cơ (9x19)mm, kết quả đạn nổ.

Đối với Bùi Minh T4: Qua làm việc, T4 khai nhận ngày 19/9/2022, T4 có cho T thuê xe ô tô 07 chỗ, biển số 63A-088.26 và yêu cầu Trương Minh T3 là tài xế đến đón T để đi qua Vĩnh Long, T4 không biết và không liên quan đến việc cất giấu súng và đạn quân dụng của T và H1. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V không xem xét xử lý đối với T4.

Đối với Trương Minh T3: Qua làm việc, T3 khai nhận ngày 19/9/2022, T3 có điều khiển xe ô tô biển số 63A-088.26 chở nhóm của T và Hoàng qua V1 theo yêu cầu của chủ xe là Bùi Minh T4. Trong quá trình điều khiển xe chở nhóm của T và H1, T3 không biết trên xe có cất giấu súng và đạn quân dụng, đến khi lực lượng Công an kiểm tra xe thì T3 mới biết được sự việc. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V không xem xét xử lý đối với T3.

Đối với Lê Hoàng P, Nguyễn Thanh H2, Nguyễn Thanh T7 và Lê Bảo T6: Qua làm việc, P, H2, T7 và T6 khai nhận ngày 19/9/2022 có đi cùng Phan Văn T và Nguyễn Thanh H1 đi qua Vĩnh Long bằng xe ô tô biển số 63A-088.26, trong suốt quá trình đi cùng T và Hoàng qua V1 những người này đều không biết T và H1 có mang theo súng và đạn quân dụng. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V không xem xét xử lý đối với P, H2, T7 và T6.

Đối với Trương Thanh L3: Qua làm việc, L3 khai nhận ngày 19/9/2022, L3 có điện thoại nhờ Phan Văn T qua Vĩnh Long để nói chuyện, dàn xếp mâu thuẫn giúp L3 và không yêu cầu T đem theo đồ vật gì. Khi gặp nhóm của T thì mâu thuẫn trước đó của L3 đã được Công an giải quyết xong nên L3 rủ nhóm của T đi nhậu, ăn mừng sinh nhật của L3. Trong suốt quá trình đi cùng T và H1 thì L3 không biết T và H1 có cất giấu súng và đạn quân dụng. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V không xem xét xử lý đối với L3.

Đối với người bán và giao súng, đạn quân dụng cho Phan Văn T và Nguyễn Thanh H1: Quá trình điều tra T và H1 khai nhận không biết họ tên, địa chỉ của những người này, điện thoại mà T và H1 dùng để đặt mua súng, đạn quân dụng thì T đã làm mất điện thoại, còn H1 đã điện thoại bán cho người khác (*Không xác định được họ tên, địa chỉ của người mua*) nên chưa thể xác minh được thông tin giao dịch; Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh V đã tiến hành phối hợp với Cục Q – T10 – Bộ Q1; Cục T8 bị và Kho vận (H03) – Bộ C2 và Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội (C3) – Bộ C2 rà soát nhưng không xác định được nguồn gốc

các khẩu súng và đạn quân dụng nêu tiếp tục xác minh, khi nào có kết quả sẽ xử lý sau.

- Vật chứng đã thu giữ gồm:

+ Đối với 01 (Một) khẩu súng ngắn K59; 01 khẩu súng hiệu Wingun, ghi số hiệu 21TH018179; 01 (Một) khẩu súng hiệu Wingun, ghi số hiệu 21TH018152; 20 (Hai mươi) viên đạn cỡ (5,6x15,6)mm; 06 (Sáu) viên đạn cỡ (9x19)mm và 01 (Một) viên đạn cỡ (9x18)mm, Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh V đã nhập kho vật chứng thuộc Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh V.

+ Đối với 01 (Một) túi vải màu đen có dây đeo; 01 (Một) túi màu xanh ri có dây đeo; 01 (Một) áo khoác jean màu xanh; 01 (Một) áo khoác jean màu đen; 01 (Một) mũ kết màu xám có hoa văn nhãn hiệu GUCCI; 01 (Một) điện thoại hiệu Nokia màu đen; 01 (Một) điện thoại hiệu Nokia màu xanh, đen đã nhập kho vật chứng để bảo quản theo quy định.

Tại bản Cáo trạng số 94/CT-VKS-TPVL, ngày 29/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long đã truy tố các bị cáo Phan Văn T và Nguyễn Thanh H1 về tội “*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*” theo quy định tại khoản 1 Điều 304 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm;

- ***Kiểm sát viên trình bày lời luận tội và phát biểu quan điểm các vấn đề khác liên quan đến vụ án:*** Khẳng định nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã đề nghị truy tố đối với các bị cáo Phan Văn T và Nguyễn Thanh H1 về tội “*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*” là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật; phân tích đánh giá tác hại của hành vi bị cáo đã thực hiện, nhận định các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Phan Văn T và Nguyễn Thanh H1 phạm tội “*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*”, áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phan Văn T mức án tù 03 năm 06 tháng tù đến 04 năm tù và xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H1 mức án tù 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù; giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh V quản lý 01 (Một) khẩu súng quân dụng K59, 01 (Một) khẩu súng hiệu Wingun số hiệu 21TH018179, 01 (Một) khẩu súng hiệu Wingun số hiệu 21TH018152, 20 (Hai mươi) viên đạn cỡ (5,6x15,6)mm, 5 (Năm) viên đạn ký hiệu AP15 9MM LUGER và 01 (Một) viên đạn ký hiệu 21 49; tịch thu tiêu hủy 01 túi vải màu đen, 01 túi vải màu xanh ri, 01 áo khoác Jean màu xanh, 01 áo khoác Jean màu đen, 01 mũ kết màu xám hiệu GUCCI; trả lại 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen cho bị cáo T, trả lại 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh đen cho bị cáo H1; buộc mỗi bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- ***Lời trình bày của các bị cáo:*** Các Bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng miêu tả. Tại phiên tòa, các bị cáo nhận ra sai trái, hứa sau này từ bỏ và xin giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo mức án thấp nhất để sớm chấp hành án xong về lo cho vợ con.

- **Quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo T:** Thống nhất với nội dung cáo trạng và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên. Tuy nhiên ngoài những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như Kiểm sát viên phân tích thì bị cáo là lao động chính nuôi cha mẹ già và con, kết luận giám định không thể hiện mức độ xác thương của viên đạn nên xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ đến mức thấp nhất hình phạt để bị cáo sớm chấp hành án xong về lao động lương thiện lo cho cha mẹ và con.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời trình bày và khai nhận của các bị cáo Phan Văn T và Nguyễn Thanh H1 tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai các bị cáo, người làm chứng tại Cơ quan điều tra, vật chứng thu giữ và cùng các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận rằng: Vào khoảng gần 20 giờ ngày 19/9/2022, các bị cáo Phan Văn T và Nguyễn Thanh H1 từ Tiền Giang thuê xe ô tô 7 chỗ ngồi, biển số 63A-088.26 qua Vĩnh Long để hòa giải mâu thuẫn dùm Trương Hoàng L4. Khi đi, bị cáo T mang theo 01 khẩu súng K59, 01 khẩu súng Rulo có 06 viên đạn, 01 khóa tay số 8 và 02 bịch đạn; HHoàng mang theo 01 (Một) khẩu súng hiệu Wingun và 05 viên đạn cất giấu trong xe ô tô. Khi đến Vĩnh Long các bị cáo đều cất giấu súng trong xe ô tô biển số 63A-088.26. Sau đó bị lực lượng công an phường D, thành phố V phát hiện lập biên bản thu giữ vật chứng. Theo kết luận giám định 03 khẩu súng và số các viên đạn nêu trên là súng quân dụng thuộc nhóm vũ khí quân dụng.

[3]. Xét hành vi phạm tội của các bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm các quy định độc quyền của Nhà nước trong việc chế tạo, quản lý vũ khí quân dụng, làm ảnh hưởng an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, gây tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội; các bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ mọi công dân không được sử dụng súng quân dụng khi chưa được cấp phép và sử dụng trái quy định về sử dụng vũ khí quân dụng nhưng vì thể hiện tính hung hãn để giải quyết mâu thuẫn nên bị cáo đã dấn thân vào con đường phạm tội; thực hiện hành vi cố ý do đó cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Nhưng xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thật thà nhận tội, thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải (Tại tòa bị cáo H1 tuy đã thừa nhận hành vi phạm tội nhưng còn quanh co chưa thật sự thành khẩn khai báo);

các bị cáo khai mục đích mang theo súng để hù dọa và phòng thân, chưa sử dụng súng để gây thiệt hại cho ai; bị cáo H1 có bà nội là mẹ liệt sĩ. Vì vậy, khi quyết định hình phạt xem đây là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

[4]. Trong vụ án này, vai trò đồng phạm của 02 bị cáo mang tính giản đơn, không có sự bàn bạc và phân công vai trò cụ thể của từng bị cáo, các bị cáo đều có nhân thân xấu, bị cáo T là người đề xuất rủ H1 tham gia. Vì vậy, khi xem xét quyết định hình phạt bị cáo T phải bị xử lý mức án có phần cao hơn bị cáo H1.

[5]. Quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo T là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận để giảm nhẹ 01 phần hình phạt cho bị cáo.

[6]. Vật chứng của vụ án:

- Đối với 01 (Một) khẩu súng quân dụng K59, 01 (Một) khẩu súng hiệu Wingun số hiệu 21TH018179, 01 (Một) khẩu súng hiệu Wingun số hiệu 21TH018152, 20 (Hai mươi) viên đạn cỡ (5,6x15,6)mm, 5 (Năm) viên đạn ký hiệu AP15 9MM LUGER và 01 (Một) viên đạn ký hiệu 21 49 đang được tạm giữ, bảo quản tại Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Vĩnh Long. Đây là công cụ, phương tiện bị cáo tàng trữ trái phép nên giao cho Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh V quản lý và xử lý theo quy định của Bộ Q1 và quy định khác của pháp luật trong việc phân cấp quản lý vũ khí quân dụng.

+ Đối với 01 (Một) túi vải màu đen, 01 (Một) túi vải màu xanh ri, 01 (Một) áo khoác Jean màu xanh, 01 (Một) áo khoác Jean màu đen, 01 (Một) mũ kết màu xám hiệu GUCCI là vật dụng cá nhân của các bị cáo nhưng không yêu cầu nhận lại nên tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen của bị cáo H1, 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh đen của bị cáo T không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho các bị cáo.

[7]. Về án phí: Mỗi bị cáo phải có nghĩa vụ nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo **Phan Văn T** và **Nguyễn Thanh H1** phạm tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”.

Áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo **Phan Văn T** 02 (Hai) năm 06 (S) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính từ ngày tạm giữ - tạm giam ngày 28/9/2022.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thanh H1** 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính từ ngày tạm giữ - tạm giam ngày 28/9/2022.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Vật chứng có trong biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 14/10/2022 giữa Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh V và Bộ chỉ huy quân sự tỉnh V được xử lý như sau:

Giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh V quản lý và xử lý theo quy định theo quy định của Bộ Q1 và quy định khác của pháp luật trong việc phân cấp quản lý vũ khí quân dụng đối với: 01 (Một) khẩu súng quân dụng K59, 01 (Một) khẩu súng hiệu Wingun số hiệu 21TH018179, 01 (Một) khẩu súng hiệu Wingun số hiệu 21TH018152, 20 (Hai mươi) viên đạn cỡ (5,6x15,6)mm, 5 (Năm) viên đạn ký hiệu AP15 9MM LUGER và 01 (Một) viên đạn ký hiệu 21 49.

- Vật chứng có trong biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 26/12/2022 giữa Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh V và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long xử lý như sau:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) túi vải màu đen có dây đeo, 01 (Một) túi vải màu xanh ri có dây đeo, 01 (Một) áo khoác Jean màu xanh, 01 (Một) áo khoác Jean màu đen, 01 (Một) mũ kết màu xám hiệu GUCCI.

+ Trả lại cho bị cáo T 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen; trả lại cho bị cáo H1 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh đen (*Cả 02 điện thoại đã qua sử dụng, không có kiểm tra bên trong máy, được niêm phong có chữ ký của Huỳnh Thị Yến N1 và Trần Lâm V*) nhưng tiếp tục giữ để đảm bảo thi hành bản án.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Quốc hội. Buộc Phan Văn T và Nguyễn Thanh H1, mỗi bị cáo nộp 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Báo cho các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án, để xin Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Quốc T9